

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA XUẤT GIA SỰ

QUYỂN 2

CÓ DUYÊN ĐỘ XÁ LỢI TỬ VÀ MỤC KIỀM LIÊN

Lúc đó Câu-lý-đa và Ô-ba-Để-sa đến chỗ vị giáo sư tên là San-thệ-di, hỏi mọi người: “Vị sư ấy tịnh tọa ở đâu?”, vị sư này đang ở trong phòng nghe rồi suy nghĩ: “Ta ở đây đã lâu nhưng không nghe ai dùng từ tịnh tọa này”. Cả hai biết vị sư đó đang tịnh tọa nên không muốn làm kinh động, bèn ẩn ở chỗ khuất đợi vị sư ấy xuất định. Sau đó San-thệ-di xuất định, các căn thanh tịnh, Cả hai đến gặp và hỏi: “Nhân giả có pháp nhãn gì, khai thị những gì, có thù thắng gì, tu phạm hạnh gì và được quả gì?”, San-thệ-di đáp: “Ta thấy biết như vậy: Chân thật không nói dối, không làm hại chúng sanh, thường không sanh tử, không đọa, không diệt sẽ được sanh lên hai cõi trời Phạm”. Cả hai hỏi: “Học thuyết này có nghĩa gì?”, liền đáp: “Không nói dối gọi là xuất gia, không làm hại chúng sanh là cùng tất cả pháp lấy làm căn bản. Không sanh, không tử, không đọa, không diệt là Niết-bàn; sanh lên hai cõi trời Phạm là chỗ mà các Bà-la-môn đã tu phạm hạnh đều mong đạt đến”. Cả hai nghe rồi liền xin được xuất gia tu phạm hạnh, San-thệ-di liền cho Cả hai xuất gia, sau khi Cả hai xuất gia mọi người nghe biết đều mang phẩm vật đến dâng cúng nên San-thệ-di được rất nhiều lợi dưỡng. Ông liền suy nghĩ: “Vọng tộc xa xưa của ta thuộc dòng họ Kiều trần, nay ta cũng họ Kiều trần, nhưng ta được nhiều lợi dưỡng lại là do phúc đức của hai người đệ tử, không phải do phúc đức của ta”. San-thệ-di vốn có năm trăm đệ tử thường dạy cho họ luận điển, nay chia cho Câu-lý-đa và Ô-ba-Để-sa mỗi người một nửa đệ tử của mình để thay mình dạy giáo pháp cho họ. Thời gian sau San-thệ-di mắc bệnh, Ô-ba-Để-sa bảo Câu-lý-đa tìm y được chữa trị nhưng uống vào bệnh càng nặng thêm, lúc đó San-thệ-di bỗng miệng mỉm cười, Ô-ba-Để-sa nói: “Bậc đại nhân mỉm cười ắt có

nhân duyên, xin hỏi thầy mĩm cười là có nhân duyên gì?”, San-thệ-di nói: “Quả thật ta mĩm cười là có duyên do, ở Kim châu có vị vua tên là Kim chủ, ông ta qua đời, khi sắp hỏa thiêu vợ ông ta cũng tự thiêu theo. Chúng sanh ngu si bị dục lôi kéo, dục tình đắm nhiễm nên chịu khổ não này”, Ô-ba-Để-sa hỏi là vào ngày tháng năm nào, San-thệ-di liền nói rõ ngày tháng năm, Ô-ba-Để-sa liền ghi lại rồi nói: “Chúng con xuất gia vì cầu đoạn sanh tử, thầy đã đạt được, xin chỉ dạy cho chúng con”, đáp: “Ta xuất gia cũng vì cầu việc này, nhưng điều các người thỉnh cầu ta vẫn chưa đạt được. Vào ngày Bao sái đa có các thiên chúng ở trong hư không nói rằng: Trong dòng họ Thích có sanh một đồng tử, tại núi Tuyết có sông tên Phân lộ, trên bờ sông là trú xứ của tiên nhơn Kiếp-tỷ-la có một Bà-la-môn thông thiên văn và xem tướng. Vị này tiên đoán đồng tử này nếu không xuất gia sẽ là Chuyển luân Thánh vương, nhưng nếu xuất gia sẽ chứng Như lai Chánh đẳng chánh giác danh vang khắp mười phương. Các con nên xuất gia trong giáo pháp của vị ấy để tu phạm hạnh, không nên ỷ dòng họ tôn quý, phải siêng tu phạm hạnh, điều phục các căn, các con sẽ đắc quả vi diệu nơi vị ấy, không họ sanh tử nữa”, liền nói kệ:

*“Tích tụ đều tiêu tán,
Cao ngất ắt rơi rớt,
Hội họp ắt biệt ly,
Có mạng đều phải chết”.*

Không bao lâu sau San-thệ-di qua đời, các đệ tử dùng lụa màu xanh, vàng đỏ trắng tẩm liệm rồi đem vào trong rừng hỏa thiêu. Lúc đó ở Kim châu có một Bà-la-môn tên là Kim phát đi đến thành Vương-xá gặp Ô-ba-Để-sa, Ô-ba-Để-sa hỏi biết được là từ Kim châu đến liền hỏi ở đó có việc gì hi hữu không, đáp: “Không có việc gì hi hữu, chỉ có vua Kim chủ chết, khi đem đi hỏa táng, vợ ông cũng tự thiêu theo”, Ô-ba-Để-sa liền hỏi rõ ngày tháng rồi kiểm tra lại mới biết là đúng như lời thầy đã nói, Câu-lý-đa nói: “Thầy ta đã chứng diệu pháp nhưng lại không dạy bí pháp cho chúng ta, nếu thầy không chứng được pháp nhãn thiên nhĩ thì làm sao biết phương ấy có việc như thế”, tuy nói như thế nhưng Câu-lý-đa lại nghĩ là Ô-ba-Để-sa chắc đã được diệu pháp từ thầy nên nói với Ô-ba-Để-sa: “Chúng ta cùng lập thệ: Ai chứng được pháp thượng diệu trước thì sẽ độ cho người kia”, lập thệ rồi cùng du hành trong nhân gian.

Lúc đó Bồ tát đã hai mươi chín tuổi đang ở trong cung hưởng thọ ngũ dục lạc, do thấy cảnh sanh già bệnh chết nên nửa đêm vượt thành

đến trong rừng già tu khổ hạnh sáu năm nhưng không đạt được gì. Bồ tát tự điều hòa hơi thở rồi thọ dụng sữa lạc..., dùng tô dầu thoa thân và tắm bằng nước thơm, sau đó đến tụ lạc Quân doanh nhận cháo sữa của hai mục nữ tên Hoan-hỉ và Hoan-hỉ lực dâng cúng. Sau đó có một người tên là Thường trụ đưa cho Bồ tát bó cỏ Cát tường, Bồ tát trải cỏ này dưới cội cây Bồ đề, chánh thân đoan tọa và phát thệ nguyện: “Nếu ta không đoạn tận các lậu, quyết sẽ không rời khỏi tòa này”. Lúc đó Bồ tát chưa chứng ngộ nên phải hàng phục ba mươi sáu vạn câu chi ác ma và trăm ngàn quỷ thần là quyến thuộc của ác ma. Bồ tát dùng áo giáp và trượng Từ bi hàng phục quân ma rồi liền chứng được Chánh giác bồ đề vô thượng. Lúc đó có Phạm thiên đến thỉnh Phật thuyết pháp, Phật đến thành Bà-la-nê-tư ba lần chuyển pháp luân, trong hội này người nghe pháp có hơn năm mươi người con của Đại thần, nghe pháp rồi đều xin xuất gia và thọ Cận viên. Sau đó Phật đến thôn Bạch điệp lâm, nơi đây có sáu mươi người kết làm bạn thân sau khi nghe Phật thuyết pháp đều phát tâm chánh tín. Kế đó Phật đến thôn Quân trụ, nơi đây có hai người con gái của trưởng thôn tên là Nan-đà và Nan-đà-bà-la, sau khi nghe Phật thuyết pháp đều sanh tâm chánh tín. Kế đó Phật đến bên ao Ưu lâu tần loa, nơi đây có vị Đại tiên tên là Ca-nhiếp và một ngàn đệ tử nghe Phật thuyết pháp rồi đều xin xuất gia và thọ cận viên. Kế đó Phật đến đỉnh Già-da chỗ Chế-để, thị hiện ba loại thần biến để nhiếp phục Già-da Ca-diếp được trụ nơi Viên tịch. Sau đó Phật đến Trương lâm nước Ma-kiệt-đà thuyết pháp khiến cho vua Ảnh-thắng được thấy Chơn đế, cùng tám vạn thiên chúng và Bà-la-môn cư sĩ nước Ma-kiệt-đà đến thành Vương-xá trụ ở Trúc-lâm bên ao Yết-lan-đạc-ca. Lúc đó Ô-ba-Để-sa và Câu-lý-đa đang du hành trong nhân gian, khi đến thành Vương-xá thấy trong thành tịch tĩnh tự nghĩ: “Có hai nhân duyên khiến trong thành kia tịch tĩnh: Có oán tặc làm cho sợ hãi hoặc có Bà-la-môn đại oai đức”, nghĩ rồi liền đi quán sát thì thấy không có oán tặc làm cho sợ hãi, liền biết là có bậc đại oai đức ở trong thành. Lúc đó Phật quán biết hai người đệ tử này đã ở chỗ chư Phật quá khứ gieo trồng thiện căn sâu dày, cũng như ung nhọt đã muối gắp duyên liền vỡ được lành, hai người này cũng vậy nay căn cơ đã đến lúc chín muối được hóa độ. Phật lại quán căn khí của hai người này làm sao được độ, có duyên với ai và ở chỗ nào; liền quán biết hai người này sẽ phát tâm nơi người có đầy đủ luật nghi. Phật liền bảo Bí-sô Mã-thắng đến độ: “Thầy nên đến nhiếp thọ hai người ấy”, Mã-thắng vâng lời Phật dạy đánh lễ rồi đi. Sáng hôm sau, Mã-thắng đắp y mang bát vào thành Vương-xá theo thứ

lớp khất thực với oai nghi thư thái, đoái nhìn như Ngưu vương. Lúc đó Ô-ba-Đề-sa nhìn thấy Mã-thắng oai nghi thư thái liền khen ngợi là chưa từng có và nghĩ: “Những người xuất gia đã có trong thành không thể so sánh với vị này được, ta nên hỏi vị ấy đã xuất gia từ nơi ai, đã học pháp gì và thầy là ai”, nghĩ rồi liền đứng bên đường đợi tôn giả, khi tôn giả đến gần liền hỏi: “Ai là thầy của tôn giả, tôn giả đã học pháp gì và xuất gia từ nơi ai?”, Mã-thắng nói: “Đại sư của tôi thuộc chủng tộc Thích ca là sa môn Kiều-đáp-ma đã chứng Chánh đẳng bồ đề vô thượng. Vị ấy là thầy tôi, tôi nương nơi vị ấy cạo bỏ râu tóc xuất gia, học giáo pháp, tu phạm hạnh”, Ô-ba-Đề-sa nói: “Rất mong tôn giả thuyết giảng cho tôi nghe”, Mã-thắng nói: “Giáo pháp của Như lai sâu xa vi diệu, khó hiểu khó biết. Tôi mới xuất gia không thể giảng giải hết, cũng không thể ghi nhớ hết, chỉ nói sơ lược nghĩa mà thôi”, Ô-ba-Đề-sa nói: “Cúi xin lược nói”, Mã-thắng nói kệ:

*“Các pháp từ Duyên khởi,
Như lai nói là Nhân,
Pháp kia Nhân duyên diệt (tận),
Là Đại sa môn nói”.*

Vừa nghe kệ xong, Ô-ba-Đề-sa liền xa lìa trần cấu, chứng được pháp nhãn, thấy được pháp rồi tâm không còn nghi hoặc, không còn sợ hãi, chấp tay cung kính nói: “Đây chính là chánh pháp, ai trú pháp này sẽ không còn đọa lạc, đây là chỗ vô ưu, con từ vô lượng kiếp đến nay chưa được nghe pháp yếu thâm diệu như thế này. Xin hỏi tôn giả Đại sư hiện nay đang ở nơi đâu?”, Mã-thắng nói: “Đại sư đang ở Trúc-lâm bên ao Yết-lan-đạc-ca thành Vương-xá”, Ô-ba-Đề-sa nghe rồi Hoan-hỉ liền cung kính đi nhiều ba vòng, cáo từ tôn giả Mã-thắng để đến chỗ Câu-lý-đa. Câu-lý-đa từ xa thấy Ô-ba-Đề-sa đi đến liền hỏi: “Hôm nay dung mạo của bạn tươi sáng khác thường, phải chăng đã được diệu pháp cam lồ?”, Ô-ba-Đề-sa khen nói đúng rồi đem việc trên kể lại và nói lại bài kệ trên, Câu-lý-đa nghe rồi liền yêu cầu Ô-ba-Đề-sa nói lại một lần nữa, Ô-ba-Đề-sa nói lại kệ:

*“Các pháp từ Duyên khởi,
Như lai nói là Nhân,
Pháp kia Nhân duyên diệt (tận),
Là Đại sa môn nói”.*

Vừa nghe kệ xong, Câu-lý-đa liền xa lìa trần cấu, chứng được pháp nhãn, thấy được pháp rồi tâm không còn nghi hoặc, không còn sợ hãi, chấp tay cung kính nói: “Đây chính là chánh pháp, ai trú pháp này

sẽ không còn đọa lạc, đây là chỗ vô ưu, tôi từ vô lượng kiếp đến nay chưa được nghe pháp yếu thâm diệu như thế này. Bạn có biết Đại sư hiện nay đang ở nơi đâu không?”, đáp: “Đại sư đang ở Trúc-lâm bên ao Yết-lan-đặc-ca thành Vương-xá”, Câu-lý-đa nói: “Chúng ta nên cùng đi đến chỗ Phật xuất gia tu phạm hạnh”, Ô-ba-Để-sa bằng lòng, Câu-lý-đa nói: “Chúng ta nên hỏi các đệ tử có muốn cùng đi hay không”, Ô-ba-Để-sa nói: “Lành thay, bạn là bậc danh đức mọi người đều nghe biết danh, bạn nên hỏi các đệ tử”, Câu-lý-đa hỏi các đệ tử: “Nay tôi cùng Ô-ba-Để-sa đến chỗ Phật xuất gia tu phạm hạnh, ý các người như thế nào?”, đáp: “Sở học của chúng con đều do thầy truyền thọ, nay thầy theo Phật xuất gia, chúng con cũng theo Phật xuất gia”, Câu-lý-đa khen lành thay. Lúc đó Ô-ba-Để-sa và Câu-lý-đa cùng các đệ tử của mình đi đến chỗ Phật, từ xa trông thấy Bí-sô Mã-thắng ngồi dưới gốc cây cách chỗ Phật không xa, Ô-ba-Để-sa hỏi Câu-lý-đa: “Chúng ta nên đến lễ Phật trước hay lễ Ô-ba-đà-da trước?”, Câu-lý-đa nói: “Nên lễ Ô-ba-đà-da trước”, nói rồi Cả hai đến đánh lễ Bí-sô Mã-thắng. Lúc đó trong chúng của Như lai có một Bà-la-môn trước đây thờ thần mặt trăng, Thế tôn vì người này nói kệ:

*“Người nào tỏ ngộ pháp,
Không luận trẻ hay già,
Đều phải cung kính họ,
Như mặt trăng mới mọc”.*

Lại có một Bà-la-môn thờ lửa, Thế tôn cũng vì người đó nói kệ:

*“Người nào tỏ ngộ pháp,
Không luận trẻ hay già,
Đều phải cung kính họ,
Như lửa tịnh vật uest”.*

Đánh lễ tôn giả xong, Cả hai cùng đến chỗ Phật, lúc đó Thế tôn đang nói pháp cho vô lượng trăm ngàn chúng Bí-sô trước sau vây quanh, Thế tôn từ xa trông thấy nhóm thầy trò Ô-ba-Để-sa và Câu-lý-đa đi đến liền bảo các Bí-sô: “Các thầy có thấy hai người thượng thủ trong nhóm đang đi đến không?”, đáp thấy, Thế tôn nói: “Hai người ấy ở trong giáo pháp của ta xuất gia tu đạo sẽ là bậc nhất về thân thông và trí huệ trong chúng Thanh văn”. Ô-ba-Để-sa và Câu-lý-đa đến đánh lễ Phật rồi bạch Phật: “Thế tôn, cúi xin cho chúng con xuất gia và thọ Cận viên, thành tánh Bí-sô tu trì phạm hạnh trong thiện pháp luật này”, Phật nói: “Thiện lai Bí-sô, tu hành phạm hạnh”. Phật vừa nói xong, Cả hai đều râu tóc tự rụng, thân mặc ca sa như đã từng cạo tóc, trải qua bảy ngày đầy đủ oai

nghe như Bí-sô một trăm tuổi hạ. Nhiếp tụng:

*“Thế tôn bảo thiện lai,
Các căn liền tịch tĩnh,
Tóc rụng, mặc pháp y,
Oai nghi như một trăm hạ”.*

Sau đó có nhiều Bí-sô đắp y mang bát vào thành theo thứ lớp khát thực, trong thành có nhiều đệ tử của San-thệ-di thấy các Bí-sô liền chê cười, nói kệ:

*“Phật ở thành Vương-xá,
Ma-kiệt-đà tối thắng,
San thệ đều độ hết,
Nay Phật sẽ độ ai”.*

Các Bí-sô nghe rồi oai đức liền mất, trong lòng không Hoan-hỉ, khát thực xong trở về trú xứ thọ thực rồi đến chỗ Phật đem việc trên kể lại, Phật nói: “Nếu họ nói như vậy thì các thầy nên nói kệ đáp lại:

*Hễ độ phải như pháp,
Thế tôn dạy là chánh,
Các người có biết không,
Phật độ là y pháp”.*

Nếu các thầy đáp lại như thế, họ không còn oai đức sẽ im lặng bỏ đi”. Hôm sau các Bí-sô đắp y mang bát vào thành khát thực cũng gặp các đệ tử của San-thệ-di chê cười nói kệ như trên, liền nói kệ đáp lại:

*“Hễ độ phải như pháp,
Thế tôn dạy là chánh,
Các người có biết không,
Phật độ là y pháp”.*

Họ nghe kệ xong liền mất oai đức, im lặng bỏ đi.

Thời gian sau, vợ chồng Bà-la-môn Ma-trá-la qua đời, vợ chồng Bà-la-môn Để-sa cũng qua đời, Câu-sắt-sỉ-la từ phương Nam mang luận Vô hậu thế về đến thôn na thích đà, người giữ cổng trông thấy liền hỏi: “Ông có phải là Câu-sắt-sỉ-la không?”, đáp phải rồi hỏi: “Bà-la-môn Ma-trá-la nay ở đâu?”, đáp là đã chết, lại hỏi: “Vợ chồng Để-sa nay ở đâu?”, cũng đáp là đã chết, lại hỏi: “Xá-lợi-tử nay ở đâu?”, đáp là đã xuất gia ở chỗ Đại sư San-thệ-di. Câu-sắt-sỉ-la nghe rồi liền đi vào thành Vương-xá hỏi thăm San-thệ-di nay ở đâu, mọi người đáp: “Đại sư đã qua đời, các đệ tử của ông đều đến chỗ sa môn Kiều-đáp-ma xuất gia”. Câu-sắt-sỉ-la nay là phạm chí Trường trào nghe rồi liền đi đến chỗ Phật, gặp Phật nói rằng: “Này sa môn Kiều-đáp-ma, tất cả ngã và pháp,

tất cả thấy biết đều là tôi không ham muốn. Việc thờ lửa đã có là thấy như vậy và nói như vậy: Theo tôi thấy đều nên trừ bỏ hết, cũng xa lìa sự thay đổi, nếu từ bỏ cái thấy này thì không chấp thủ tương tục và không chấp thủ cái thấy biết khác. Nay sa môn Kiều-đáp-ma, tôi thấy như vậy và hiểu như vậy: Việc mà thế gian thấy biết phần nhiều trái với việc thờ lửa; thấy và hiểu như vậy đều là trú ở đạo này. Sa môn Kiều-đáp-ma có thấy và hiểu như vậy không?. Lại nữa, người thờ lửa nói: Nếu Sa môn, Bà-la-môn bỏ được thấy biết này, không chấp thủ thấy biết khác, người ấy mới là chân Sa môn, Bà-la-môn. Lại nữa người thờ lửa nằm trong ba kiến giải: Một là tất cả không ham muốn, hai là tất cả ham muốn, ba là tất cả nguyện không ham muốn....”, cho đến câu Trường trào xuất gia. Phật bảo các Bì-sô: “Trong các đệ tử Thanh văn của ta, bậc minh giải thông lợi hơn cả chính là Bì-sô Câu-sắt-sỉ-la”.

Lúc đó Xá-lợi-tử đoạn trừ hết phiền não chứng quả A-la-hán, các Bì-sô đều có nghi thỉnh hỏi Phật: “Thế tôn, tôn giả Xá-lợi-tử trước đây đã tạo hạnh nghiệp gì, nhờ hạnh nghiệp ấy mà nay được trí huệ thông lợi, trí huệ sâu xa, trí huệ không nghi hoặc?”, Phật nói: “Này các Bì-sô, Xá-lợi-tử trước kia tạo nghiệp nay trở lại tự thọ quả báo, các thầy lắng nghe:

Thuở xưa tại một thôn nọ, có một Bà-la-môn cưới vợ chưa bao lâu sanh được một trai, không bao lâu sau lại sanh thêm một gái, khi Cả hai trưởng thành thì cha mẹ đều qua đời vì bệnh. Đồng tử buồn thương nên muốn vào rừng núi ở, liền dẫn em gái vào trong rừng hái lượm hoa quả để chống chọi qua ngày.

Này các Bì-sô, ví như rắn độc có năm điều đáng sợ: Một là nhiều sần, hai là nhiều hận, ba là làm ác, bốn là không biết ân nghĩa, năm là lợi độc. Người nữ cũng vậy, có năm điều xấu như trên, sao gọi là người nữ lợi độc? Tức là người nữ phần nhiều ôm lòng dục mạnh mẽ.

Lúc đó người em gái tuổi đã trưởng thành, tâm dục cũng phát triển nói với người anh: “Em không thể ở trong rừng ăn hoa quả để sống, chúng ta hãy rời khỏi nơi đây đến sống cùng mọi người, tìm cầu thức ăn thức uống”. Người anh bèn đưa em ra khỏi rừng, đến một nhà Bà-la-môn khát thực, Cả hai gọi cửa, chủ nhà bước ra nhìn thấy rồi hỏi: “Ăn sĩ cũng có vợ hay sao?”, người anh nói: “Đây không phải là vợ, mà là em gái tôi”, chủ nhà hỏi: “Em gái ông đã có chỗ nào chưa?”, người anh nói: “Chưa có”, chủ nhà nói: “Nếu vậy ông hãy gả em gái cho tôi”, người anh nói: “Em tôi đã tránh xa pháp ác thế gian”, người em gái với tâm dục hừng thạnh liền nói với anh: “Em không thể ở trong rừng ăn

hoa quả để sống, em cũng không chịu đựng được bị phiền não bức bách. Chúng ta hãy từ bỏ núi rừng trở về cùng sống với mọi người, anh nên gả em cho vị Bà-la-môn này”, người anh nói: “Ta thật không thể đem gả em vì đây là pháp ác, không phải là việc làm của ta nhưng em có tâm thế tục thì em muốn làm gì tùy ý”. Bà-la-môn biết tâm ý của người em gái bèn dẫn vào nhà, hạp thân tộc cùng làm lễ cưới rồi nói với người anh: “Anh hãy cùng chúng tôi sống chung một nhà, sẽ dành riêng một phòng cho anh”, người anh nói: “Tôi không cầu dục lạc, chỉ ưa muốn xuất gia”, người em gái nói: “Chúng ta hãy cùng lập lời thề ước”, người anh hỏi: “Thề ước như thế nào?”, người em gái nói: “Nếu anh chứng được quả thù thắng thì trở lại gặp em”, người anh nói: “Lành thay, sẽ làm như lời em nói”. Người anh từ giả rồi đến chỗ các ẩn sĩ sống đời xuất gia, do sức thiện căn đời trước nên người anh ngay nơi ba mươi bảy phẩm pháp bồ đề phần, không thấy tự ngộ chứng quả Độc giác. Lúc đó người anh nhớ đến lời thề ước với em gái nên đi đến chỗ người em gái, ở trước người em liền bay lên hư không, thân hiện thân biến, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước... rồi trở xuống đất. Phàm phu hễ thấy được thân thông, tâm ý mau hồi chuyển như cây đại thọ bị ngã xuống đất nên người em gái sụp xuống đánh lễ rồi nói: “Đại huynh, anh đã được thắng đức thù diệu rồi sao?”, đáp phải, người em nói: “Anh khát thực nuôi thân, em vì cầu phúc, anh hãy ở lại để em được cúng dường”, người anh nói: “Em không tự tại, hãy hỏi ý người chồng”. Người em vào nói với chồng: “Anh biết không, anh tôi xuất gia thành tựu cấm giới đã đắc quả thượng diệu đệ nhất trong thế gian. Tôi muốn cúng dường nhưng không dám tự chuyên, nếu anh cho phép, tôi sẽ cúng dường tứ sự cho anh tôi trong ba tháng”, người chồng nói: “Hiền thủ, nếu anh ấy không xuất gia, dù tôi không muốn cũng phải cung cấp trọn đời; huống chi anh ấy đã xuất gia và đã đắc đạo thù thắng, nay theo ý em cúng dường cho anh ấy trong ba tháng”. Trong ba tháng hai vợ chồng cúng dường đầy đủ không để thiếu thốn, mãn ba tháng họ đem vải tốt, dao và kim chỉ cho người anh, người anh nhận rồi cầm dao cắt vải, dao bén nên cắt rất nhanh, người em gái thấy rồi liền phát nguyện: “Xin nguyện căn tánh tôi sẽ sắc bén, nhanh và khéo như dao bén này cho đến đời vị lại thành tựu lợi trí”; người anh lại cầm kim xỏ chỉ may khéo léo không trở ngại, người em gái thấy rồi liền phát nguyện: “Xin nguyện thân tôi đến đời vị lại được trí huệ sâu xa thông đạt vô ngại như đường kim mũi chỉ này”.

Này các Bí-sô, người em gái thuở xưa đó chính là Xá-lợi-tử ngày nay, quá khứ do cúng dường vị Độc giác rồi phát nguyện nên ngày nay

được trí huệ sắc bén, thông minh bậc nhất. Nay các Bí-sô, phải biết quả báo tự làm tự thọ, hễ tạo nghiệp đen thì cảm quả báo dị thực đen; tạo nghiệp trắng thì cảm quả báo dị thực trắng... các thầy nên học như thế.”

Lúc đó các Bí-sô vẫn còn nghi thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Xá-lợi-tử đã tạo nghiệp gì trong quá khứ mà nay được sanh ra trong một gia đình trung lưu, không thuộc quý tộc cũng không hạ tiện, lại thường được xuất gia?”, Phật nói: “Các thầy lắng nghe: Thuở xưa có một quốc vương lấy vợ không lâu thì đắm say dục lạc, ham mê săn bắn. Vài năm sau sanh được một trai, Thái-tử trưởng thành thấy vua cha trị nước phi pháp liền suy nghĩ: “Cha ta mệnh chung sẽ đọa vào địa ngục, ta kế vị rồi cũng sẽ giống như cha, ta nên đến trong Thiện pháp luật xuất gia tu phạm hạnh”, nghĩ rồi liền đến xin phép vua cha cho xuất gia, vua cha nói: “Tất cả việc cúng tế thiên thần đều là vì cầu phú quý, con là Thái-tử cỡi voi đi, vương vị kê bên, vì sao lại cầu xuất gia?”, vua cha trách mắng rồi không cho Thái-tử xuất gia. Thời gian sau, Thái-tử cỡi voi ra thành du ngoạn, thấy một người nghèo cầm miếng lá xin ăn, Thái-tử nói: “Hiền thủ, ta ở địa vị tôn quý nên không được xuất gia, người không có địa vị tôn quý vì sao lại không xuất gia?”, đáp: “Tôi không có y bát làm sao xuất gia được?”, Thái-tử nói: “Ta sẽ cho người y bát, người nên xuất gia”, nói rồi liền cho y bát và dẫn người ăn xin này đến chỗ vị tiên nhơn đã đắc ngũ thông đang tọa thiền dưới một gốc cây, bạch rằng: “Cúi xin tiên nhơn cho vị này xuất gia”. Tiên nhơn liền cho xuất gia, Thái-tử nói với người ăn xin kia rằng: “Bây giờ tôi phải trở về, nếu người đắc đạo chứng quả thì hãy báo cho tôi biết”, đáp: “Tôi sẽ làm đúng như lời Thái-tử nói”. Xuất gia rồi người kia đến chỗ yên tĩnh nỗ lực thiền tư, không bao lâu sau ngay nơi ba mươi bảy phẩm pháp bồ đề phần, không thấy tự ngộ chứng quả Độc giác. Chứng quả rồi liền nhớ đến lời đã hứa với Thái-tử nên đi đến chỗ Thái-tử, ở trước Thái-tử liền bay lên hư không, thân hiện thần biến, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước... rồi trở xuống đất. Phàm phu hễ thấy được thần thông, tâm ý mau hồi chuyển như cây đại thọ bị ngã xuống đất, Thái-tử kính lễ rồi hỏi: “Thánh giả đã chứng được quả thù thắng rồi sao?”, đáp phải, Thái-tử liền suy nghĩ: “Người kia chứng quả là nhờ ta. Ta không xuất gia, không chứng được quả, há chẳng phải là do ta sanh trong nhà quý tộc hay sao”, nghĩ rồi liền phát nguyện: “Xin nguyện tôi đời đời kiếp kiếp đừng sanh trong nhà quý tộc, cũng không sanh trong nhà hạ tiện, mà sanh trong gia đình trung lưu để không gặp trở ngại dễ được xuất gia”.

Này các Bí-sô, Thái-tử trong quá khứ chính là Xá-lợi-tử ngày nay, do quá khứ phát nguyện đó nên nay sanh trong gia đình trung lưu lại thường được xuất gia. Này các Bí-sô, phải biết quả báo tự làm tự thọ, hễ tạo nghiệp đen thì cảm quả báo dị thực đen; tạo nghiệp trắng thì cảm quả báo dị thực trắng... các thầy nên học như thế.”

Lúc đó các Bí-sô vẫn còn nghi thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Xá-lợi-tử quá khứ đã tạo phước nghiệp gì mà thiện căn thành thực, được Phật thọ ký là Trí huệ bậc nhất trong chúng Thanh văn?”, Phật nói: “Cũng là do sức phát nguyện trong đời quá khứ, các thầy lắng nghe: Thuở xưa xưa ngay trong Hiền kiếp này, khi con người sống thọ hai vạn tuổi, có Phật ra đời hiệu là Ca-nhiếp-ba đầy đủ mười hiệu. Xá-lợi-tử có một thầy dạy ở chỗ Phật Ca-nhiếp-ba mà được xuất gia, Phật Ca-nhiếp-ba thọ ký cho thầy của Xá-lợi-tử là thông minh trí huệ bậc nhất trong chúng Thanh văn, cho nên khi sắp lâm chung Xá-lợi-tử phát nguyện: “Nguyện nhờ công đức thiện căn tu phạm hạnh này ở đời vị lai lúc con người thọ một trăm tuổi, có Phật Thích-ca-mâu-ni ra đời đầy đủ mười hiệu, tôi sẽ được xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán và được Phật thọ ký là thông minh trí huệ bậc nhất trong chúng Thanh văn”.

Này các Bí-sô, do nguyện lực đó nên ngày nay Xá-lợi-tử được ta thọ ký là thông minh trí huệ bậc nhất trong chúng Thanh văn”.

Lúc đó các Bí-sô vẫn còn nghi thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Đại Mục-kiền-liên trước kia đã từng tạo nghiệp gì mà thiện căn thành thực được Phật thọ ký là Thần thông bậc nhất trong chúng Thanh văn?”, Phật nói:

“Các thầy lắng nghe:

Thuở xưa, cách thành Ba-la-nại không xa là chỗ ở của một tiên nơn, vị này tâm từ bi trải khắp các hữu tình. Lúc đó có một tiểu phụ nghèo khổ vác củi đi đến gần chỗ vị tiên nơn ở, mệt nhọc khom người xuống thở, tiên nơn nhìn thấy thương xót tự nghĩ: “Người này nghèo khổ là do đời trước không chịu tu hành, gieo trồng thiện căn nên nay tuy được thân người nhưng phải chịu vất vả như thế, ta nay nên độ người này xuất gia tu phạm hạnh”, nghĩ rồi liền bảo tiểu phụ: “Người vất vả như thế, vì sao không xuất gia?”, đáp: “Đại tiên, tôi nghèo khổ vất vả kiếm sống, ai lại độ cho tôi xuất gia”, tiên nơn nói: “Ta sẽ độ, nếu người chứng được quả hãy báo cho ta biết”, đáp: “Đại tiên, nếu con đắc quả sẽ báo cho đại tiên biết”. Tiên nơn liền cho xuất gia, sau khi xuất gia người này đến chỗ yên tĩnh nỗ lực thiền tư, không bao lâu sau

ngay nơi ba mươi bảy phẩm pháp bồ đề phần, không thầy tự ngộ chứng quả Độc giác. Chứng quả rồi liền nhớ đến lời đã hứa với tiên Nhơn nên đi đến trước tiên Nhơn liền bay lên hư không, thân hiện thần biến, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước... rồi trở xuống đất. Phạm phu hể thấy được thân thông, tâm ý mau hồi chuyển như cây đại thọ bị ngã xuống đất, tiên Nhơn kính lễ rồi phát nguyện: “Xin nguyện với vô lượng công đức đã tu ở đời vị lai sẽ có được oai đức thân thông bậc nhất như vị kia đã có”.

Này các Bí-sô, tiên Nhơn trong quá khứ đó chính là Đại Mục-kiền-liên ngày nay. Này các Bí-sô, phải biết quả báo tự làm tự thọ, hể tạo nghiệp đen thì cảm quả báo dị thực đen; tạo nghiệp trắng thì cảm quả báo dị thực trắng... các thầy nên học như thế.”

Lúc đó các Bí-sô vẫn còn nghi thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Đại Mục-kiền-liên đã tạo hạnh nghiệp gì mà nay được Phật thọ ký là Thần thông bậc nhất trong chúng Thanh văn?”, Phật nói: “Các thầy lắng nghe: Thuở xưa ngay trong Hiền kiếp này lúc con người thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-nhiếp-ba ra đời... giống như đoạn văn trên cho đến câu lâm chung phát nguyện: “Nguyện nhờ công đức thiện căn tu phạm hạnh này ở đời vị lai lúc con người thọ một trăm tuổi, có Phật Thích-ca-mâu-ni ra đời đầy đủ mười hiệu, tôi sẽ được xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán và được Phật thọ ký là Thần thông bậc nhất trong chúng Thanh văn”.

Lúc đó các Bí-sô vẫn còn nghi thỉnh hỏi Phật: “Cụ thọ Kiều-trần-như đời trước đã hành nghiệp gì mà nay thiện căn thành thực được Tứ như ý giải, lợi căn minh liễu?”, Phật nói: “Các thầy lắng nghe: Thuở xưa ngay trong Hiền kiếp này khi con người sống thọ hai vạn tuổi có Phật Ca-nhiếp-ba ra đời... giống như đoạn văn cho đến câu lâm chung phát nguyện: “Nguyện nhờ công đức thiện căn tu phạm hạnh này ở đời vị lai lúc con người thọ một trăm tuổi, có Phật Thích-ca-mâu-ni ra đời đầy đủ mười hiệu, tôi sẽ được xuất gia trong giáo pháp của vị Phật ấy, đoạn trừ phiền não chứng quả A-la-hán và được Tứ như ý giải, lợi căn minh liễu”.

Phật trụ ở đời, nếu có ai muốn xuất gia thọ cận viên đều đến gặp Phật, Phật nói: “Thiện lai, Bí-sô”, thì râu tóc tự rụng, thân mặc ca sa với bình bát trên tay liền trở thành người xuất gia thọ cận viên. Sau đó có người ở nước ngoài xa đến chỗ Bí-sô cầu xuất gia, Bí-sô đưa người này đến chỗ Phật, trên đường đi người này qua đời nên không được xuất gia và thọ cận viên. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật suy

ngĩ: “Làm cho các đệ tử Thanh văn mệt nhọc, ở quốc độ xa nếu có người đến cầu xuất gia và thọ cận viên, nên để Tăng chúng cho họ xuất gia và truyền thọ Cận viên”, ngĩ rồi Phật tập họp các Bì-sô nói rằng: “Do nhân duyên này, từ nay về sau nếu có người cầu xuất gia, Tăng chúng Bì-sô nên cho họ xuất gia và truyền thọ Cận viên”. Lúc đó Tăng chúng không biết nên cho xuất gia và truyền thọ cận viên như thế nào nên bạch Phật, Phật bảo các Bì-sô: “Hễ có người đến cầu xuất gia nên hỏi họ các chương nạn, nếu không có chương nạn mới cho họ thọ Tam quy. Bảo họ quỳ gối chấp tay tự xưng tên rồi nguyện trọn đời quy y Phật lưỡng túc tôn, quy y Pháp ly dục tôn, quy y Tăng chúng trung tôn, Kế cho họ thọ năm học xứ, sau đó truyền thọ mười giới và sau cùng là truyền thọ hai trăm năm mươi giới”.

Sau đó có người xuất gia được thọ Cận viên rồi đối với Ô-ba-đà-da và A-giá-lợi-da không có tâm kính sợ, những việc ra làm đều không hỏi hai thầy, các Bì-sô bạch Phật, Phật bảo các Bì-sô: “Nay ta chế định cho các đệ tử: Nếu đệ tử muốn làm việc gì như dùng nước tưới rưới trên đất, dùng Cù Ma-da đắp nền nhà, cho đến các việc liên quan tới y bát, ăn uống... đều phải bạch thầy. Có khách Bì-sô không quen đến ở trong phòng... các việc đều phải bạch thầy, nếu làm trái thì phạm tội Việt pháp. Trừ năm việc không phạm là xỉ răng, uống nước, đại tiểu tiện, lễ bài Chế để trong phạm vi bốn mươi chín tầm. Nếu thầy may vá y, đệ tử nên thưa thầy: Thầy không nên lao nhọc như vậy, con sẽ làm cho thầy. Nếu nói và làm như vậy thì tốt, nếu không như vậy thì phạm tội Việt pháp. Nếu thầy làm việc phước và làm việc do Tăng sai, đệ tử không làm thay không phạm. Hai thầy có bệnh, đệ tử phải chăm sóc, những thức ăn uống và thuốc thang cần dùng đều nên thuận theo ý thầy, không được nghịch ý. Nếu làm được như vậy thì tốt, nếu không như vậy thì phạm tội Việt pháp. Nếu thầy phạm tội, đệ tử cùng ở chung nên phương tiện khéo khuyên can thầy phát lồ thuyết hối. Nếu thầy tà kiến bị Tăng tác pháp xua đuổi, đệ tử ở chung nên ở trong chúng ân cần sám tạ khiến Tăng Hoan-hỉ, rồi phương tiện khuyên can thầy bỏ ác kiến để cùng tăng hòa hợp và được an lạc trụ. Nếu thầy phạm tội Tăng-già-phạt-thi-sa, đệ tử nên khuyên can thầy phát lồ. Nếu thầy bị Tăng cho hành pháp Biến trú cho đến hành Ý hỉ, không được ở cùng phòng với thiện Bì-sô; đệ tử nên khuyên can thầy như pháp sám hối khiến cho tội Căn bản và nghiệp được trừ, trở lại đồng như thiện Bì-sô. Nếu làm được như vậy thì tốt, nếu không như thế thì phạm tội Việt pháp. Ngược lại đệ tử có lỗi, thầy cũng phải khuyên can quở trách khiến cho họ hối cải.”